

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 02 - 2025
V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn
Ba Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 583/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thị Út Nh, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp TY, xã BT, huyện GR, tỉnh KG

- Bị đơn: Anh Lý Văn X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp TY, xã BT, huyện GR, tỉnh KG

(Chị Nh, anh X đều có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện chị Thị Út Nh nguyên đơn trình bày: Chị Nh và anh Lý Văn X tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Sau khi kết hôn chị và anh X chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn thường X cự cãi. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, anh X không chăm lo cho gia đình vợ con mà lo ăn chơi nên chị bỏ về nhà

cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2022 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xét thấy giữa chị và anh X không còn tình cảm vợ chồng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn X.

Về con chung: Chị và anh X có với nhau 02 người con chung gồm Lý Bảo Th, sinh ngày 23/4/2014; Lý Bảo L, sinh ngày 20/6/2016, hiện đang sống cùng chị. Nay chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai anh Lý Văn X bị đơn trình bày: Anh đã biết được chị Thị Út Nh có đơn yêu cầu được ly hôn với anh và yêu cầu nuôi con. Do điều kiện đi làm ăn xa nên không thể có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Nay anh có ý kiến đối với yêu cầu của Thị Út Nh. Về hôn nhân anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của Thị Út Nh. Về con chung anh đồng ý giao hai con chung Lý Bảo Th, sinh ngày 23/4/2014; Lý Bảo L, sinh ngày 20/6/2016, cho Thị Út Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu giải quyết. Đồng thời anh xin vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Trong quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn vắng mặt. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Thị Út Nh và anh Lý Văn X có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc và hai bên đã thuận tình ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Út Nh và anh Lý Văn X.

Về con chung: Chị Thị Út Nh và Lý Văn X thống nhất giao con chung Lý Bảo Th, sinh ngày 23/4/2014; Lý Bảo L, sinh ngày 20/6/2016, cho chị Thị Út Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu cầu nên đề nghị không giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh X với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Tà Yểm, xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Quá trình tố tụng nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Thị Út Nh và anh Lý Văn X là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàn Thạch, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đúng thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Nh cho rằng giữa chị anh X thường X cự cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị và anh X đã sống ly thân. Đối với bị đơn anh X thống nhất ly hôn theo yêu cầu của chị Nh, nên Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị Nh và anh X đã lâm vào trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài nay hai bên thuận tình ly hôn nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Út Nh và anh Lý Văn X.

[2.2]. Về con chung: Chị Nh và anh X có với nhau hai người con chung Lý Bảo Th, sinh ngày 23/4/2014; Lý Bảo L, sinh ngày 20/6/2016. Chị Nh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng. Anh X thống nhất giao con chung cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng nên ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nh anh X giao con chung cho chị Nh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu.

Cháu Th, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do các bên thỏa thuận được với nhau nên mỗi người phải chi 50% là 150.000 đồng. Nhưng chị Nh tự nguyện nộp số tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng khấu trừ tạm ứng án phí

chị Nh đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án. Chị Nh anh X không phải nộp thêm tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Thị Út Nh với anh Lý Văn X.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lý Bảo Th, sinh ngày 23/4/2014; Lý Bảo L, sinh ngày 20/6/2016, cho chị Thị Út Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lý Văn X không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Nh không yêu cầu.

Cháu Th, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn

Anh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng do các bên thỏa thuận được với nhau nên mỗi người phải chịu 50% là 150.000 đồng. Nhưng chị Nh tự nguyện nộp số tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng khấu trừ tạm ứng án phí chị Nh đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0008879, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Cơ quan Thi hành án. Chị Nh anh X không phải nộp thêm tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Thị Út Nh, anh Lý Văn X vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã Hòa Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

